

Họ và tên:..... Số báo danh:.....

I. ĐỌC HIỂU (5,0 điểm)

Đọc văn bản sau đây:

Xing Nhã là con trai của Gia Rơ Khốt - một vị tù trưởng giàu có và danh tiếng ở Tây Nguyên. Do bị Gia Rơ Bú, một vị tù trưởng khác ganh ghét, gây chiến, kéo người sang cướp phá buôn làng, giết chết Gia Rơ Khốt và bắt vợ Gia Rơ Khốt về làm nô lệ. Xing Nhã lúc ấy còn nhỏ, may mắn trốn thoát. Lớn lên, khi biết chuyện, chàng đã không quản ngại gian khó, thử thách đi tìm Gia Rơ Bú để báo thù cho cha, cứu mẹ khỏi cảnh đoạ đày, đưa buôn làng trở lại cảnh yên vui ngày trước.

[...]

Xing Nhã từ từ bước tới chiếc khiên của mình. Chàng cầm chiếc khiên nhẹ như điều gặp gió. Chàng giơ khiên lên trời, nhún mình múa liên. Xing Nhã múa phía trước, một mái tranh bay theo gió, múa phía sau, một mái nhà bay theo bão. Nhà Gia Rơ Bú nghiêng đằng tây, ngả đằng đông. Gió từ núi Mơ-đan tới, bão từ núi Hơ-mu đến, thổi xô nhà cửa của làng Gia Rơ Bú. Gà heo bay như lá rụng. Nước suối dâng, trôi cả gà, lợn, trâu bò và nô lệ của Gia Rơ Bú.

Gia Rơ Bú (hoảng khiếp gọi) – Ở H' Bia Blao⁽²⁾. Em hãy lên bảo Xing Nhã ngừng múa khiên đi. Nó ngừng nhảy múa, tôi sẽ trả lại mẹ nó và tất cả của cải cha mẹ nó trước đây.

[...]

H' Bia Blao – Gia Rơ Bú bảo anh đừng múa nữa. Những tôi tớ và nô lệ của Gia Rơ Bú ngã sập như cây tranh, cây lách ngập nước lũ. Họ chịu trả lại mẹ và của cải cho anh rồi đó.

Xing Nhã hạ chiếc khiên. Trời ngừng gió. Nắng hanh. Bầy chim két, chim kơ- tuôn ăn quả xanh trên cành, lại kêu róc rét.

Gia Rơ Bú (nói với Xing Nhã) – Tôi sẽ trả lại mẹ, của cải và dân làng của cha người cho người.

Cuối cùng đôi bên chỉ còn P'rong Mung⁽³⁾ và Xing Nhã đánh nhau. Ông Giồn⁽⁴⁾ ở trên trời vén từng lớp mây đen trắng nhìn theo không chớp mắt. Hai người đánh nhau bảy ngày bảy đêm. Gió, bão, mây, mưa sấm chớp trên trời. Ông Giồn đứng ở giữa. Khi thấy Xing Nhã mạnh thì ông bớt sức Xing Nhã đi, khi thấy P'rong Mung có sức hơn, thì ông lại tăng sức cho Xing Nhã.

[...]

Rồi khi H' Bia Blao đang bối rối thì ông Giồn hát tay đao của nàng, giết chết P'rong Mung.

Xing Nhã – Ở mẹ. Ở em H' Bia Blao. Chúng ta đi về buôn của Gia Rơ Bú lấy trâu, bò, chiêng, ché dẫn bầy nô lệ của nó về làng đi. Nô lệ đứng đó đây các anh muốn trở về với chúng tôi hay muốn ở lại buôn cũ?

Nô lệ – Chúng tôi xin theo ông...

(Theo Chu Thái Sơn, *Tư liệu tham khảo văn học Việt Nam*, Tập V
Văn học dân gian, phần sử thi, NXB Giáo dục, 1999. Tr.398-403)

⁽¹⁾ *Buôn*: giống như làng (người Việt), bản (người Thái, H'Mông...)

⁽²⁾ *Hơ-bia Bơ-lao*: cô gái giữ rẫy cho Gia-rơ Bú và là người yêu của P'rong Mung.

⁽³⁾ *Pơ-rong Mung*: em trai thứ bảy của Gia-rơ Bú

⁽⁴⁾ *Ông Giỗn*: Ông trời.

Trả lời các câu hỏi/ Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1 (0,5 điểm): Xác định ngôi kể của người kể chuyện trong văn bản.

Câu 2 (0,5 điểm): Từ văn bản, hãy chỉ ra nguyên nhân khiến Xing Nhã đánh nhau với Gia Rơ Bú.

Câu 3 (1,0 điểm): Nhận xét đặc trưng của lời kể được tác giả sử dụng trong đoạn văn sau:

Xing Nhã từ từ bước tới chiếc khiên của mình. Chàng cầm chiếc khiên nhẹ như điều gặp gió. Chàng giơ khiên lên trời, nhún mình múa liềm. Xing Nhã múa phía trước, một mái tranh bay theo gió, múa phía sau, một mái nhà bay theo bão. Nhà Gia Rơ Bú nghiêng đằng tây, ngả đằng đông.

Câu 4 (1,0 điểm): Theo anh/ chị, phần cước chú được trình bày ở cuối văn bản có tác dụng gì?

Câu 5 (1,0 điểm): Người anh hùng sử thi Xing Nhã hiện lên trong văn bản có những phẩm nổi bật nào?

Câu 6 (1,0 điểm): Qua văn bản trên, anh/chị hãy rút ra bài học có ý nghĩa cho bản thân.

II. VIẾT (5,0 điểm)

Sự ra đời của túi ni lông đã từng được xem là một phát minh vĩ đại của nhân loại bởi tính tiện dụng của nó. Tuy nhiên, chính nó cũng là nguyên nhân gây ra tình trạng ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. Anh/ Chị hãy viết bài văn nghị luận khuyên mọi người nên dần từ bỏ thói quen sử dụng túi ni lông⁽¹⁾ trong cuộc sống hàng ngày.

Chú thích: ⁽¹⁾ *túi ni lông*: là loại túi làm từ nhựa mỏng (thường là polyethylene). Khó phân hủy trong tự nhiên, tồn tại hàng chục đến hàng trăm năm. Giá rẻ, tiện dụng nên được dùng rất rộng rãi

-----HẾT-----

HƯỚNG DẪN CHẤM (Hướng dẫn chấm gồm 04 trang)**A. Hướng dẫn chung**

- Thầy cô chấm kiểm tra cần nắm vững yêu cầu của hướng dẫn chấm để đánh giá tổng quát bài làm của học sinh, tránh cách chấm đếm ý cho điểm.

- Do đặc trưng môn Ngữ văn nên thầy cô chấm kiểm tra cần chủ động, linh hoạt trong việc vận dụng đáp án và thang điểm, khuyến khích những bài viết có cảm xúc và sáng tạo.

- Việc chi tiết hóa điểm số của các ý (nếu có) phải đảm bảo không sai lệch với tổng điểm của mỗi ý và được thống nhất trong tổ.

- Điểm lẻ tính đến 0.25 và điểm toàn bài được làm tròn theo quy định.

B. Đáp án và thang điểm

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	5.0 điểm
	1	Xác định ngôi kể của người kể chuyện trong văn bản: Ngôi thứ ba *Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời đúng như đáp án : 0.5 điểm - Học sinh trả lời sai hoặc không trả lời: 0.0 điểm.	0.5
	2	Nguyên nhân khiến Xing Nhã đánh nhau với Gia Rơ Bú là: <i>Do bị Gia Rơ Bú, một vị tù trưởng khác ganh ghét, gây chiến, kéo người sang cướp phá buôn làng, giết chết Gia Rơ Khốt và bắt vợ Gia Rơ Khốt về làm nô lệ. Xing Nhã lúc ấy còn nhỏ, may mắn trốn thoát. Lớn lên, khi biết chuyện, chàng đã không quản ngại gian khó, thử thách đi tìm Gia Rơ Bú để báo thù cho cha, cứu mẹ khỏi cảnh đoạ đày, đưa buôn làng trở lại cảnh yên vui ngày trước.</i> *Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời đúng như đáp án : 0.5 điểm - Học sinh trả lời sai hoặc không trả lời: 0.0 điểm.	0.5
	3	Nhận xét đặc trưng của lời kể được tác giả sử dụng trong đoạn văn: - Lời kể thể hiện sự trang trọng, nhịp điệu chậm rãi - Thể hiện sự ca ngợi và tự hào đối với nhân vật chính - Sử dụng nhiều biện pháp tu từ - Trần thuật tỉ mỉ	1.0

	*Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời được 2/4 ý: 1,0 điểm - Học sinh trả lời được 1 ý: 0,5 điểm - Học sinh trả lời có ý nhưng sơ sài: 0.25 điểm - Học sinh trả lời sai hoặc không trả lời: 0.0 điểm	
4	Phần cước chú được trình bày ở cuối văn bản trên có tác dụng: - Giải thích rõ nghĩa những từ ngữ, những danh từ riêng ... được nhắc đến trong văn bản. - Giúp người đọc dễ dàng tiếp cận và hiểu nội dung mà tác giả muốn truyền đạt. *Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời được 2 ý: 1,0 điểm - Học sinh trả lời được 1 ý: 0.5 điểm - Học sinh trả lời có ý nhưng sơ sài: 0.25 điểm - Học sinh trả lời sai hoặc không trả lời: 0.0 điểm	1.0
5	Trong văn bản trên, người anh hùng sử thi Xing Nhã có những phẩm chất nổi bật sau: - Xing Nhã là người anh hùng có tài năng, lòng dũng cảm, có tinh thần thượng võ... - Có lòng hiếu thảo/ lòng nhân hậu/ Yêu thương dân làng/ Dám chiến đấu vì lẽ phải, bảo vệ dân làng... *Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời được ý 1: 0,75 điểm - Học sinh trả lời được 1 phẩm chất ở ý 2: 0,25 điểm - Học sinh trả lời có ý nhưng sơ sài: 0.25 điểm - Học sinh trả lời sai hoặc không trả lời: 0.0 điểm.	1.0
6	Hs có thể rút ra được các bài học phù hợp. Sau đây là một số gợi ý: - Bài học về lòng hiếu thảo. - Bài học về lòng dũng cảm, tinh thần sẵn sàng chiến đấu vì lẽ phải. - Bài học về việc biết đặt lợi ích của cộng đồng lên trên. - Bài học về việc biết trọng danh dự. - Bài học về việc dám chiến đấu để bảo vệ cuộc sống bình yên của cộng đồng. *Hướng dẫn chấm:	1.0

		- Học sinh trả lời được 1 ý: 1.0 điểm - Học sinh trả lời sai hoặc không trả lời: 0.0 điểm.	
II	VIẾT		5.0 điểm
	<i>a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận xã hội</i> Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề.		0.25
	<i>b. Xác định đúng yêu cầu của đề:</i> Dân từ bỏ thói quen sử dụng túi ni lông trong cuộc sống hàng ngày.		0.25
	<i>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</i> HS có thể viết bài nhiều cách trên cơ sở kết hợp được lí lẽ và bằng chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm; đảm bảo các yêu cầu sau:		4.0
	- Giới thiệu vấn đề: Nêu thói quen sử dụng túi ni lông trong cuộc sống hàng ngày (có thể gọi ra bối cảnh của việc thuyết phục và xác định vị thế phát ngôn của người viết) - Phân tích biểu hiện của thói quen sử dụng túi ni lông trong cuộc sống hàng ngày: + Dùng túi ni lông mỗi lần mua hàng, dù chỉ là một món đồ nhỏ. + Vứt túi bừa bãi sau khi sử dụng. + Các cửa hàng, quán ăn phát túi ni lông miễn phí, khiến người dùng càng sử dụng nhiều. + Dùng túi ni lông để đựng thức ăn nóng dù không an toàn. - Phân tích những lí do nên từ bỏ thói quen sử dụng túi ni lông (<i>tác động tiêu cực/ tác hại như thế nào?</i>) + Tác hại môi trường: Gây ô nhiễm đất, nước, tắc cống rãnh. Gây chết động vật khi chúng nuốt phải túi ni lông. + Ảnh hưởng đến khỏe con sức người: Túi ni lông tái chế hoặc đựng thức ăn nóng có thể sinh ra chất độc. + Khó phân hủy: Thời gian phân hủy rất lâu, gây tích tụ rác thải nhựa. + Lãng phí tài nguyên: Sản xuất túi ni lông tốn nhiều năng lượng và nguyên liệu từ dầu mỏ. - Đề xuất với mọi người các giải pháp cụ thể để từ bỏ thói quen sử dụng túi ni lông (những giải pháp thiết thực): + Mang theo túi vải, túi giấy hoặc túi sinh học khi đi mua đồ. + Tái sử dụng túi ni lông có sẵn thay vì nhận túi mới.	3.0	0.5

		+ Từ chối nhận túi ni lông khi không cần thiết. + Vận động gia đình, bạn bè cùng thực hiện. + Tham gia hoặc tổ chức các hoạt động tuyên truyền bảo vệ môi trường. - Dự đoán về sự ủng hộ của mọi người và những thay đổi trong tương lai: + Dự đoán ngày càng nhiều người, đặc biệt là học sinh, thanh niên sẽ ủng hộ vì ý thức bảo vệ môi trường đang tăng cao. + Nếu được tuyên truyền rộng rãi, có thể phần lớn người dân sẽ sẵn sàng giảm hoặc từ bỏ túi ni lông khi có giải pháp thay thế tiện lợi.	
		<i>d. Chính tả, ngữ pháp</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	0.25
		<i>e. Sáng tạo:</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận qua việc phân tích bằng lí lẽ sắc bén và nêu được nhiều bằng chứng sinh động, có liên hệ mở rộng.	0.25
Tổng điểm			10.0

TRƯỜNG THPT NGUYỄN TRÃI - HỘI AN
TỔ NGỮ VĂN

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA
CUỐI HỌC KÌ I – NGỮ VĂN 10
NĂM HỌC: 2025-2026
THỜI GIAN: 90 PHÚT

TT	Kĩ năng	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức				Tổng
			Nhận biết (số câu tự luận)	Thông hiểu (số câu tự luận)	Vận dụng (số câu tự luận)	Vận dụng cao (số câu tự luận)	
1	ĐỌC HIỂU	Sử thi (Ngữ liệu ngoài SGK)	2	3	1		5
Tỉ lệ phần trăm điểm			10	30	10		50
2	VIẾT	Viết văn bản nghị luận thuyết phục người khác từ bỏ một thói quen hay một quan niệm.	1*	1*	1*	1*	1*
Tỉ lệ phần trăm điểm			12,5	12,5	12,5	12,5	50
Tổng tỉ lệ phần trăm điểm các mức độ nhận thức.			22,5	42,5	22,5	12,5	100

*** Ghi chú:** Phần viết có 01 câu bao hàm cả 4 cấp độ.

TRƯỜNG THPT NGUYỄN TRÃI – HỘI AN
TỔ NGỮ VĂN

BẢNG ĐẶC TẢ
ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I
MÔN NGỮ VĂN 10
NĂM HỌC: 2025-2026
Thời gian làm bài: 90 phút

TT	Kĩ năng	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	ĐỌC HIỂU	Sử thi (Ngữ liệu ngoài SGK)	Nhận biết: - Nhận biết được ngôi kể của người kể chuyện. - Nhận biết được không gian, thời gian, nhân vật, lời người kể chuyện và lời nhân vật. - Nhận biết được các chi tiết tiêu biểu trong sử thi. Thông hiểu: - Tóm tắt cốt truyện của đoạn trích/ tác phẩm. - Xác định được chủ đề, tư tưởng, thông điệp của văn bản. - Rút ra được những phẩm chất của nhân vật trong sử thi. - Nhận xét đặc trưng của lời kể trong sử thi được thể hiện trong văn bản. - Nêu được tác dụng của việc sử dụng cước chú, các biện pháp tu từ trong văn bản.	2 TL	3 TL	1 TL	1 TL

			Vận dụng - Rút ra bài học về cách nghĩ, cách ứng xử do văn bản gợi ra. - Nêu ý nghĩa hay tác động của tác phẩm đối với tình cảm, quan niệm, cách nghĩ của bản thân trước một vấn đề đặt ra trong đời sống hoặc văn học.				
2	Viết	Viết văn bản nghị luận thuyết phục người khác từ bỏ một thói quen hay một quan niệm.	Nhận biết: - Xác định được cấu trúc bài văn nghị luận thuyết phục người khác từ bỏ một thói quen hay một quan niệm. - Xác định được kiểu bài văn nghị luận thuyết phục người khác từ bỏ một thói quen hay một quan niệm. - Giới thiệu vấn đề cần nghị luận là thói quen hay quan niệm cần từ bỏ. Thông hiểu: - Những biểu hiện của thói quen hay quan niệm cần từ bỏ. - Phân tích được những lí do nên từ bỏ thói quen hay quan niệm đó. - Đề xuất cách từ bỏ và các bước từ bỏ thói quen hay quan niệm không phù hợp. - Dự đoán sự đồng tình, ủng hộ của những người xung quanh khi người được thuyết phục từ bỏ thói quen hay quan niệm không phù hợp.	1*	1*	1*	1*

			Vận dụng: - Vận dụng các kĩ năng dùng từ, viết câu, các phép liên kết, các phương thức biểu đạt, các thao tác lập luận để nghị luận thuyết phục người khác từ bỏ thói quen hay quan niệm. - Biết rút ra bài học thiết thực cho bản thân Vận dụng cao: - Biết phản đề, mở rộng vấn đề, nâng cao vấn đề ở một tầm nhìn chiến lược, lâu dài, có ý nghĩa trong cộng đồng. - Có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh, bài văn giàu sức thuyết phục.				
Tổng số các câu hỏi				3 TL	3 TL	2TL	2 TL
Tổng tỉ lệ % điểm các mức độ nhận thức				22,5	42,5	22,5	12,5